

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Kết luận số 20-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và các Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022

Thực hiện Kết luận số 20-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về kinh tế - xã hội năm 2021-2022;

Thực hiện Công văn số 417/UBND-TH ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về việc triển khai thực hiện Kết luận số 20-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

Năm 2022 là năm có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu của kế hoạch 5 năm 2021-2025, với ý nghĩa đó UBND huyện Tân Uyên ban hành Chương trình hành động với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Chương trình hành động của UBND huyện thể hiện rõ những nội dung, nhiệm vụ chủ yếu để cụ thể hóa quan điểm, đường lối, định hướng và nội dung liên quan của Kết luận thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của UBND huyện, đảm bảo phù hợp với mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội chung toàn tỉnh cũng như của địa phương.

Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng nhân dân, tập trung tận dụng tốt các cơ hội để phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội với các giải pháp tổng thể kích thích nền kinh tế, hỗ trợ và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân. Giữ vững ổn định kinh tế, nâng cao tính tự chủ, khả năng chống chịu, thích ứng của nền kinh tế. Tiếp tục ưu tiên rà soát, hoàn thiện về thể chế và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; đầu tư nâng cao chất lượng nhân lực gắn với phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Chú trọng phát triển văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống nhân dân, nhất là người có công, người nghèo, người yếu thế. Quản lý chặt chẽ đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, khơi thông các nguồn lực cho phát triển. Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; làm tốt công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội.

2. Yêu cầu

Chương trình hành động là căn cứ để các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, nỗ lực phấn đấu cao nhất để góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển đất nước đã đề ra theo Kết luận số 20-KL/TW, nghiêm túc quán triệt các nguyên tắc lãnh đạo của Đảng, phương châm “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển” và các quan điểm chỉ đạo theo Nghị quyết Đại hội XIII; nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành các cấp, các ngành, phát huy truyền thống đoàn kết của đồng bào các dân tộc trên địa bàn huyện, trong đó các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2022:

- (1). Thu nhập bình quân đầu người 43 triệu đồng.
- (2). Tổng sản lượng lương thực 28.950 tấn; Trồng mới 80 ha chè tập trung và 05 ha chè cổ thụ nâng tổng diện tích chè lên 3.333 ha, sản lượng chè búp tươi 26.000 tấn; trồng mới 290 ha cây ăn quả nâng tổng diện tích cây ăn quả lên 782,3 ha; tốc độ tăng trưởng đàn gia súc 5,57%, sản lượng thịt hơi 2.289 tấn; diện tích thủy sản 133 ha, mở rộng quy mô nuôi cá lồng lên 270 lồng, sản lượng đạt 605 tấn (trong đó nuôi trồng 570 tấn, đánh bắt 35 tấn). Thực hiện trồng mới 400 ha cây gỗ lớn, 100 ha cây Quế, 50 ha rừng phòng hộ và 400 ha cây Mắc ca, khoanh nuôi 500 ha rừng; tỷ lệ che phủ rừng đạt 43,1%; xây dựng 1,0 ha nhà màng, nhà lưới phục vụ phát triển nông nghiệp công nghệ cao; xây dựng 03 sản phẩm OCOP; thành lập mới 09 HTX, Tổ hợp tác.
- (3). Thu ngân sách trên địa bàn 66.000 triệu đồng.
- (4). Xuất khẩu hàng địa phương 4,29 triệu USD.
- (5). Tỷ lệ đường liên bản, nội bản, nội thị được cứng hóa 89,15%, Duy trì tỷ lệ 100% chất thải rắn sinh hoạt, y tế được xử lý theo quy định.
- (6). Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2, xóa mù chữ mức độ 1. Duy trì, giữ vững tỷ lệ trường đạt Chuẩn quốc gia đạt 76,5% (trong đó 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2).
- (7). Duy trì và giữ vững 100% xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế; tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể nhẹ cân còn 18,48%; tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể thấp còi còn 24,90%.
- (8). Tỷ lệ hộ nghèo giảm 1,00%; giải quyết việc làm mới 1.550 lao động; đào tạo nghề cho 1.000 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo 57,5%, xuất khẩu 20 lao động.
- (9). Có 87,88% hộ gia đình; 82,8% bản, tổ dân phố; 97% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

(10). Tuyển công dân nhập ngũ đạt 100% KH.

(11). Duy trì 09 xã, huyện Tân Uyên đạt chuẩn NTM. Triển khai xây dựng 02 xã, 09 bản nông thôn mới nâng cao gắn với du lịch theo lộ trình.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Tập trung thực hiện linh hoạt, hiệu quả mục tiêu vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội

Thực hiện hiệu quả Chiến lược tổng thể về phòng, chống dịch Covid-19; thực hiện với lộ trình từng bước, chặt chẽ, phù hợp, khả thi Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách để hỗ trợ phục hồi sản xuất kinh doanh, lưu thông hàng hoá, lao động, thúc đẩy xuất khẩu, tiêu dùng, đẩy mạnh đầu tư. Tăng cường kỷ luật tài chính, quản lý thu, chi ngân sách, chống thất thu, thu hồi nợ thuế, phấn đấu tăng thu ngân sách nhà nước; triệt để tiết kiệm các khoản chi.

1.1. Phát triển kinh tế

Đổi mới, tăng cường công tác quản lý quy hoạch, kế hoạch: Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực phù hợp và thống nhất với quy hoạch phát triển của tỉnh. Tiếp tục huy động nguồn lực đầu tư phát triển các ngành, các vùng theo quy hoạch, đúng định hướng.

1.1.1. Phát triển nông - lâm nghiệp - thủy sản và xây dựng nông thôn mới

Tập trung phát triển cây lương thực nhằm đảm bảo an ninh lương thực trên địa bàn, từng bước hình thành vùng sản xuất chuyên canh tập trung gắn với công nghiệp chế biến, tạo sản phẩm hàng hóa. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ vào cải tạo, thâm canh tăng vụ, xây dựng thương hiệu tạo ra bước đột phá về năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa. Phấn đấu đến năm 2025, tổng diện tích gieo trồng cây có hạt 5.280 ha, tổng sản lượng lương thực 27.000 tấn.

Tiếp tục rà soát diện tích, phát triển trồng mới khoảng 400 ha nâng tổng diện tích chè tập trung đạt 3.552,4 ha vào năm 2025, khuyến khích thâm canh nâng cao năng suất, giá trị kinh tế từ cây chè chất lượng cao hiện có, cung cấp đủ nguyên liệu cho các Doanh nghiệp, HTX chế biến chè trên địa bàn huyện cũng như nhu cầu trên thị trường. Thực hiện chuyển đổi khoảng 1.000 ha đất ruộng 1 vụ và đất bãi kém hiệu quả sang phát triển trồng cây ăn quả có giá trị kinh tế cao theo hướng phát triển thành vùng gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm (*cây Chuối, Chanh leo, Bơ, Xoài, các loại cây ăn quả có múi,...*). Đổi mới quy trình công nghệ trong chế biến, xây dựng thương hiệu một số sản phẩm chủ lực của huyện.

Phát triển chăn nuôi theo hướng bền vững, có kiểm soát kết hợp trồng cỏ, dự trữ thức ăn tập trung, xây dựng chuồng trại, hệ thống xử lý chất thải, phòng chống dịch bệnh; đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh giống gia súc, gia cầm trên địa bàn huyện; khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức cá nhân đầu tư phát triển các cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi, nhà máy chế biến gia súc, gia cầm.

Tiếp tục mở rộng thêm khoảng 200 lồng cá tại khu vực lòng hồ thủy điện tại xã Tà Mít, nâng tổng số lồng cá lên 400 lồng, sản lượng đạt 400 tấn. Triển khai nuôi cá nước lạnh tại xã Hồ Mít với diện tích bể nuôi 5.000 m³.

Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức, trách nhiệm bảo vệ và phát triển rừng trong cộng đồng; tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ và xử lý nghiêm các vụ vi phạm. Trên cơ sở quy hoạch các loại rừng, hiện trạng tài nguyên rừng, tiếp tục làm tốt công tác khoanh nuôi tái sinh rừng, chú trọng phát triển rừng phòng hộ; rà soát diện tích rừng nghèo để đầu tư phát triển rừng kinh tế; khuyến khích, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân vào đầu tư trồng rừng; trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao, bảo vệ rừng đầu nguồn; thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, ổn định sản xuất và đời sống cho người dân. Thực hiện tốt việc quản lý, chăm sóc, bảo vệ diện tích cây Quế, Sơn Tra, Mắc ca hiện có. Rà soát, quy hoạch diện tích trồng cây gỗ lớn như Thông, Giổi, Lát,... với diện tích 2.000 ha tập trung tại các xã Tà Mít, Pắc Ta, Nậm Cắn, Nậm Sỏ, Mường Khoa; 400 ha cây Quế tại các xã Nậm Cắn, Nậm Sỏ, Tà Mít, Pắc Ta, 250 ha rừng phòng hộ tại các xã Nậm Cắn, Tà Mít, 65 ha cây phân tán tại 10 xã, thị trấn. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân vào đầu tư trồng rừng; trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao, bảo vệ rừng đầu nguồn.

Thực hiện hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới, nâng cao nhận thức, phát huy vai trò chủ thể của người dân, huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng nông thôn. Tập trung phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn gắn với bảo vệ môi trường, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn. Tiếp tục tập trung các nguồn lực để duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí xã, huyện NTM. Xây dựng xã, bản NTM nâng cao gắn với phát triển du lịch, phấn đấu đến năm 2025 có 02 xã NTM nâng cao (xã Nậm Cắn, Phúc Khoa) và 09 bản nông thôn mới nâng cao gắn với phát triển du lịch; mỗi xã có 01 sản phẩm OCOP trở lên.

Kết nối, kêu gọi các doanh nghiệp, HTX, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến nông sản thế mạnh của địa phương như nhà máy chế biến gạo; nhà máy chế biến chè; nhà máy sơ chế, chế biến các loại hoa quả; nhà máy chế biến tinh dầu Quế; nhà máy chế biến gỗ. Khuyến khích thành lập các hợp tác xã sản xuất, tiêu thụ, xuất khẩu nông sản gắn với quảng bá thương hiệu. Hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào hoạt động chế biến nông sản, đặc biệt là sản xuất, chế biến các sản phẩm có lợi thế của huyện.

Kêu gọi, hỗ trợ, khuyến khích các công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân đầu tư các khu sản xuất nông nghiệp công nghệ cao. Trong đó, chú trọng công nghiệp hóa nông nghiệp (cơ giới hóa các khâu của quá trình sản xuất), tự động hóa, công nghệ thông tin, công nghệ vật liệu mới, công nghệ sinh học. Lựa chọn các giống cây trồng, giống vật nuôi có năng suất và chất lượng cao,

đạt hiệu quả kinh tế cao trên một đơn vị diện tích và phát triển bền vững trên cơ sở canh tác nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ.

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2020 - 2025; thực hiện tốt công tác quy hoạch các vùng sản xuất và xác định cây trồng, vật nuôi chủ lực của từng vùng; tổ chức rà soát các diện tích đất trồng, đồi núi trọc, đất bãi, đất ruộng một vụ kém hiệu quả chuyển đổi sang trồng chè, các loại cây ăn quả, cây mắc ca và cây gỗ lớn phù hợp với từng đai trồng và vùng sinh thái. Thực hiện tốt việc lựa chọn các giống cây trồng, vật nuôi cho năng suất, chất lượng và giá trị cao đặc biệt chú trọng các giống đặc sản của địa phương để phục tráng, duy trì và phát triển. Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, khảo nghiệm, chuyển giao, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, khoa học công nghệ về sản xuất, chế biến và bảo quản. Xây dựng thương hiệu sản phẩm hàng hóa, chỉ dẫn địa lý đối với những nông sản có thế mạnh của vùng. Tăng cường quảng bá, giới thiệu, xúc tiến thương mại các sản phẩm hàng hóa của địa phương kết hợp với du lịch để tìm kiếm và đa dạng hóa các thị trường tiêu thụ; nắm bắt thông tin, diễn biến thị trường để kịp thời có những thay đổi trong sản xuất, chế biến nhằm hạn chế tối đa các rủi ro trong sản xuất kinh doanh. Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn các chương trình, chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm và hoàn thiện hạ tầng phục vụ sản xuất như: đường giao thông, thủy lợi, hệ thống tưới,... khuyến khích phát triển mô hình kinh tế tập thể Tổ hợp tác, Hợp tác xã trong nông nghiệp, nông thôn. Đồng hành hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư vào nông nghiệp, thực hiện liên kết với người dân theo chuỗi giá trị, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm theo Nghị quyết 12, 13 của HĐND tỉnh.

1.1.2. Phát triển công nghiệp, xây dựng cơ bản, giao thông và quản lý đô thị

Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát huy tối đa năng lực sản xuất hiện có, đầu tư nâng cấp, mở rộng quy mô sản xuất phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế như: Sản xuất vật liệu xây dựng, đầu tư khai thác thủy điện, chế biến nông lâm sản. Khuyến khích thành lập các doanh nghiệp, hợp tác xã; tích cực xúc tiến thương mại tìm kiếm đối tác khai thác các nguồn vốn, công nghệ để phát triển công nghiệp sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng cao. Phấn đấu đến năm 2025, sản lượng chè khô các loại đạt 4.791 tấn, đá xây dựng đạt 75.879 m³, gạch xây các loại đạt 5.745 nghìn viên, điện phát ra 106,6 triệu KWh.

Kêu gọi thu hút đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng bến xe khách huyện, bến thủy nội địa tại xã Nậm Cắn và xã Tà Mít. Hàng năm rà soát đầu tư mở mới, nâng cấp, sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường giao thông. Tăng cường quản lý phát triển toàn diện đô thị thị trấn Tân Uyên, duy trì và nâng cao các tiêu chí văn minh đô thị.

Huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế, xã

hội theo quy hoạch, kế hoạch; tập trung cứng hóa 100% số ki-lô-mét đường liên bản, nội bản, nội thị. Thực hiện nghiêm các quy định trong quản lý quy hoạch và trật tự xây dựng đô thị. Bố trí các nguồn vốn cho các dự án thủy lợi, kiên cố hóa trường lớp, thiết chế văn hóa, y tế, đặc biệt là các dự án giao thông quan trọng.

1.1.3. Phát triển thương mại, dịch vụ; hoạt động tài chính - ngân hàng

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng xã hội năm 2025 đạt 363.203 tỷ đồng. Phát triển siêu thị, xây dựng mới chợ thị trấn Tân Uyên bằng hình thức xã hội hóa theo hướng hiện đại; khuyến khích kinh doanh hộ cá thể phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân. Đến năm 2025 giá trị xuất khẩu đạt 6,8 triệu USD.

Đẩy mạnh thu ngân sách, phấn đấu tăng thu ngân sách trên địa bàn bình quân từ 11-14%/năm; thông qua đấu giá sử dụng đất, đấu thầu các dự án đã được quy hoạch để tạo vốn đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng, tranh thủ vốn hỗ trợ Trung ương từ các Chương trình mục tiêu Quốc gia đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách, tập trung đầu tư vào các dự án trọng điểm, tránh đầu tư dàn trải, kiên quyết đình hoãn các công trình qua rà soát đánh giá, xem xét thấy không hiệu quả, hiệu quả thấp hoặc chưa thật sự cấp thiết. Song song với việc chi đầu tư phát triển, chú trọng đến nhiệm vụ chi đảm bảo an sinh xã hội, việc làm, đào tạo nghề, nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân. Bên cạnh đó, thực hành tiết kiệm tối đa các khoản chi thường xuyên giảm bớt gánh nặng ngân sách trong những năm đầu của giai đoạn.

Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành báo cáo đề xuất kịp thời để tăng cường nguồn vốn đầu tư cho các chương trình, dự án đặc thù của huyện. Tăng cường khai thác có hiệu quả tiềm năng về đất, thực hiện tốt cơ chế đấu giá quyền sử dụng đất ở các khu dân cư để tạo nguồn vốn chủ động cho xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị. Thực hiện huy động tổng thể nguồn lực trong Nhân dân và các thành phần kinh tế tư nhân để phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn và các công trình phúc lợi công cộng theo hướng xã hội hóa. Thực hiện tốt các quy định về ưu đãi, khuyến khích đầu tư, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh thuận lợi, hiệu quả góp phần tăng nguồn thu cho NSNN, tạo việc làm, nâng cao thu nhập và giảm nghèo bền vững.

1.1.4. Kinh tế tập thể

Tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh. Thực hiện tốt chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển các doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc các thành phần kinh tế sản xuất kinh doanh hiệu quả. Đẩy mạnh phát triển kinh tế liên kết hợp tác, nhất là trong nông nghiệp nông thôn gắn với hợp tác xã và doanh nghiệp. Rà soát, đánh giá thực trạng hoạt động của các HTX, thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc để thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh.

1.1.5. Quản lý bảo vệ tài nguyên môi trường

Thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên và môi trường. Lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, kiểm kê đất đai năm 2024 và thống kê đất đai, kế hoạch sử dụng đất hàng năm theo quy định. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt. Tiếp tục triển khai đo đạc địa chính chính quy, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện; hỗ trợ các nhà đầu tư khảo sát đất, chuyển nhượng, thuê đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện như: Các dự án đầu tư trồng và chế biến chè, quế, mắc ca, cây ăn quả, cây gỗ lớn, dự án chăn nuôi, dự án thủy điện, dự án đầu tư khu du lịch sinh thái, dự án phát triển đô thị mới,...

Quản lý chặt chẽ các điểm mỏ khoáng sản; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm về đất đai, khoáng sản, môi trường. Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; tăng cường các biện pháp phòng chống và giảm thiểu thiệt hại thiên tai. Đẩy mạnh hoạt động thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt tập trung trên địa bàn huyện. Tăng cường xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các công trình nước hợp vệ sinh và nước sạch tập trung, nhằm đảm bảo nước cung cấp nước sinh hoạt cho nhân dân trên địa bàn huyện.

Tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ việc sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch được duyệt. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng các công trình, dự án để bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư thực hiện dự án, đặc biệt là các dự án trọng điểm như tuyến nối thành phố Lai Châu với cao tốc Nội Bài - Lào Cai. Tăng cường công tác quản lý khai thác khoáng sản, không để tình trạng khai thác trái phép xảy ra. Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức của Nhân dân về bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống và giảm thiểu thiệt hại thiên tai; thực hiện thu gom, xử lý chất thải theo đúng quy định.

1.2. Phát triển văn hóa - xã hội

Gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với văn hoá, xã hội; phát huy giá trị văn hoá, con người Việt Nam; chú trọng thực hiện chính sách người có công, bảo trợ xã hội, bảo đảm an sinh xã hội; nâng cao năng lực hệ thống y tế.

1.2.1. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; ứng dụng khoa học và công nghệ

Triển khai có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông mới gắn với thực hiện mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; duy trì và nâng cao chất lượng 22 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, công nhận 05 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Công nhận 01 xã và thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3; 02 xã và thị trấn đạt chuẩn xoá mù chữ mức độ 2.

Tăng tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo đến trường trên 98,8%, học sinh trong độ tuổi học Tiểu học trên 98%, Trung học cơ sở trên 95%, Trung học phổ thông trên 60%. Nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông. Triển khai hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, trường học đạt chuẩn quốc gia. Quan tâm công tác đào tạo nâng chuẩn, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý. Huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng đồng bộ, chuẩn hóa. Đẩy mạnh công tác xây dựng xã hội học tập, khuyến học, khuyến tài. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS, THPT. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo nghề sát nhu cầu thị trường lao động. Triển khai Đề án "Trường trọng điểm chất lượng giáo dục" tại trường Tiểu học số 1 thị trấn Tân Uyên và trường THCS thị trấn Tân Uyên.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các Đề án, Quyết định, Kế hoạch của tỉnh, huyện về giáo dục và đào tạo¹. Đổi mới, nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý, gắn trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý, điều hành các hoạt động giáo dục. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất, bố trí đủ đội ngũ giáo viên, các nguồn lực đầu tư cho giáo dục; chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng giáo viên dạy các khối lớp. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn; chú trọng rèn kỹ năng sống cho học sinh, tăng cường tiếng Việt cho học sinh mầm non, tiểu học; đổi mới phương pháp dạy học tích cực.

1.2.2. Nâng cao chất lượng công tác y tế; công tác KHHGD, chăm sóc và bảo vệ trẻ em

Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, phát triển mô hình bác sĩ gia đình. Phối hợp với các bệnh viện tuyến Trung ương đẩy mạnh khám chữa bệnh từ xa trong chẩn đoán và điều trị bệnh nhân. Triển khai quản lý sức khỏe toàn dân theo nguyên lý y học gia đình; sàng lọc và quản lý điều trị một số bệnh không lây nhiễm. Phát triển sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân theo hướng dự phòng tích cực; bảo đảm mọi người dân đều được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu. Chủ động phòng, chống dịch bệnh; phát hiện sớm, kịp thời không chế không để dịch lớn xảy ra.

Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu y tế, dân số. Tăng cường giám sát đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm; giám sát, kiểm tra chặt chẽ chất

¹Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 11/02/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 335-KH/TU ngày 27/11/2019 của Tỉnh ủy Lai Châu về việc thực hiện Kết luận số 51-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh Lai Châu về Ban hành Kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Kế hoạch số 610/KH-UBND ngày 22/7/2019 của UBND huyện Tân Uyên về thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới huyện Tân Uyên; Đề án tổ chức, sắp xếp lại các điểm trường Mầm non, Tiểu học trực thuộc Phòng GD&ĐT huyện Tân Uyên giai đoạn 2020-2025;...

lượng thuốc của các cơ sở kinh doanh thuốc trên địa bàn huyện. Nâng cao chất lượng hoạt động chương trình phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em nhằm giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng cân nặng, chiều cao theo tuổi ở trẻ em dưới 5 tuổi.

Thực hiện tốt công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản để nâng cao chất lượng dân số, tăng cường phát triển thể chất con người đạt được các chỉ số về tầm vóc, thể lực và tuổi thọ; duy trì mức sinh hợp lý. Dự phòng, điều trị, phục hồi chức năng và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, đáp ứng yêu cầu chuyển hướng sang chính sách dân số và phát triển.

1.2.3. Về văn hóa - thể thao - du lịch - truyền thông

Tập trung xây dựng và phát triển văn hóa, con người đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của huyện. Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Xây dựng môi trường văn hóa, đời sống văn hóa lành mạnh trong hệ thống chính trị, mỗi địa phương, cộng đồng khu dân cư, mỗi gia đình, góp phần giáo dục, rèn luyện con người về nhân cách, đạo đức, lối sống. Quan tâm xây dựng các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục thể chất trong trường học, phát triển các môn thể thao dân tộc, các môn thể thao hiện đại, đặc biệt là các môn thể thao thế mạnh của huyện. Thành lập mới, củng cố 44 đội văn nghệ, 25 câu lạc bộ thể thao bản, tổ dân phố. Tiếp tục tập trung xây dựng, hoàn thiện đồng bộ và phát huy hiệu quả sử dụng của Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện; xây dựng mới, nâng cấp đảm bảo 100% các bản, tổ dân phố có nhà văn hóa và có trang thiết bị cơ bản đáp ứng nhu cầu phục vụ sinh hoạt của cộng đồng. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư phát triển du lịch, chú trọng phát huy lợi thế sinh thái vùng chè, bản sắc văn hóa các dân tộc, sản phẩm nông nghiệp chủ đạo của các xã, bản nông thôn mới nâng cao, suối nước nóng và lòng hồ thủy điện để đẩy mạnh hợp tác, liên kết phát triển du lịch với các địa phương trong và ngoài tỉnh.

Tiếp tục triển khai đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật Phát thanh - Truyền hình theo hướng số hóa, khai thác sử dụng hiệu quả hệ thống Phát thanh - Truyền hình từ huyện đến cơ sở. Chú trọng xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số theo hướng hiện đại, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Triển khai và thực hiện tốt Đề án xây dựng xã, bản nông thôn mới nâng cao gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2020-2025. Xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động, đề án, kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về bảo tồn phát triển văn hóa và phát triển du lịch. Phát huy vai trò nội lực của người dân, đẩy mạnh xã hội hóa cho phát triển du lịch.

Tăng cường đầu tư cho văn hóa, thông tin, du lịch tương xứng với mức tăng trưởng kinh tế và sự phát triển của xã hội. Quan tâm, tạo điều kiện phát triển văn

hóa, văn nghệ của các dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh xã hội hóa trong huy động các nguồn lực xã hội phát triển văn hóa, thể thao và du lịch. Tăng cường liên kết đảng cai tổ chức các giải thể thao, hội thi, hội diễn, liên hoan văn hóa, văn nghệ cấp tỉnh để thu hút các nguồn lực xã hội, thu hút khách du lịch gắn với tăng cường quảng bá tiềm năng, thế mạnh về kinh tế - xã hội, văn hóa, du lịch của huyện với các địa phương khác trong và ngoài tỉnh. Đề cao tinh thần tiên phong gương mẫu trong văn hóa ứng xử của người lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên. Phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng, xã hội trong xây dựng môi trường văn hóa và con người, trong thực hiện các chế tài, quy định, quy ước xã hội, cộng đồng dân cư. Chú trọng thực hiện phát triển văn hóa gắn với phát triển du lịch. Hàng năm duy trì tổ chức Ngày hội văn hóa, thể thao, các dân tộc cấp huyện, hoạt động văn nghệ, thể thao, lễ hội mừng Đảng, mừng xuân tại các xã, cụm xã.

1.2.4. Giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm và bảo đảm an sinh xã hội

Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách, đề án, chương trình về lao động, việc làm. Chú trọng công tác tư vấn, thông tin thị trường, giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn, lao động là người dân tộc thiểu số và xuất khẩu lao động. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn; duy trì, nhân rộng các mô hình và hiệu quả sau đào tạo nghề; chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu lao động trên cơ sở chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chính sách giảm nghèo, thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án, các nguồn vốn và đẩy mạnh chương trình tín dụng chính sách cho người nghèo, khuyến khích người nghèo nâng cao ý thức vươn lên thoát nghèo, khuyến khích người nghèo nâng cao ý thức, không trông chờ ỷ lại vào Nhà nước để vươn lên thoát nghèo bền vững. Thực hiện tốt các chế độ chính sách đảm bảo an sinh xã hội, đặc biệt là đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội và trẻ em; huy động, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển các dịch vụ chăm sóc, bảo vệ trẻ em, người yếu thế. Tăng cường quản lý, ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

1.2.5. Công tác dân tộc - tôn giáo

Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Dự án, chính sách dân tộc mới theo Nghị quyết số 88/2019/NQ-QH14, ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và Miền núi giai đoạn 2021 - 2030 và chính sách đối với người có uy tín theo Quyết định số 12/QĐ-TTg, ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước theo Luật tín ngưỡng, tôn giáo đối với các hoạt động tôn giáo. Thường xuyên theo dõi, nắm tình hình, bám sát cơ sở, quản lý chặt chẽ đối với các điểm nhóm tôn giáo trên địa bàn; chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết các dân tộc, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

1.3. Tăng cường công tác quốc phòng - an ninh

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 08 (khoá XI) của Bộ chính trị về “*Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*” và các Nghị quyết, Chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên về công tác Quân sự, Quốc phòng. Kết hợp chặt chẽ giữa bảo đảm quốc phòng, an ninh với phát triển KT-XH, phòng chống thiên tai, dịch bệnh. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; kịp thời điều chỉnh bổ sung hệ thống kế hoạch tác chiến phòng thủ cho phù hợp với điều kiện thực tế và đặc điểm của địa phương. Tổ chức thực hiện tốt công tác sẵn sàng chiến đấu cho các lực lượng; tổ chức luyện tập thường xuyên và xử lý có hiệu quả các tình huống xảy ra trên địa bàn. Chú trọng phát triển đảng viên trong lực lượng dân quân tự vệ; nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy đảng, hiệu lực, hiệu quả điều hành của chính quyền các cấp, sự phối hợp của các ngành với lực lượng vũ trang, xây dựng lực lượng vũ trang mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tăng cường công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị. Nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện và giải quyết dứt điểm những vấn đề phát sinh có liên quan đến ANTT ngay tại cơ sở. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTT gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và các phong trào khác, nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân. Triển khai kế hoạch đấu tranh với các hoạt động, các thế lực thù địch, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội. Kịp thời đối phó với mọi tình huống, không để bất ngờ xảy ra, xử lý kịp thời đúng đắn các vấn đề phức tạp nảy sinh, tạo môi trường kinh tế xã hội phát triển.

Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; kịp thời điều chỉnh bổ sung hệ thống kế hoạch tác chiến phòng thủ cho phù hợp với điều kiện thực tế và đặc điểm của địa phương. Tổ chức thực hiện tốt công tác sẵn sàng chiến đấu cho các lực lượng; tổ chức luyện tập thường xuyên và xử lý có hiệu quả các tình huống xảy ra trên địa bàn. Chú trọng phát triển đảng viên trong lực lượng dân quân tự vệ; nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy đảng, hiệu lực, hiệu quả điều hành của chính quyền các cấp, sự phối hợp của các ngành với lực lượng vũ trang, xây dựng lực lượng vũ trang mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Chủ động nắm chắc tình hình, phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn mọi âm mưu, thủ đoạn hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Tăng cường các biện pháp đấu tranh với các loại tội phạm, triệt phá các đối tượng tội phạm về ma túy, hình sự. Phát động phong trào toàn dân tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm, xây dựng khu dân cư an toàn về an ninh trật tự, không để phát sinh điểm nóng.

1.4. Công tác nội vụ, thanh tra, tư pháp

Kiên toàn hệ thống chính quyền cơ sở; chỉ đạo, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là chính quyền cơ sở. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ và văn hóa công sở; thực hiện tốt công tác phối hợp trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể trong triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao. Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, đạo đức, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất năng lực thực thi công vụ, có ý thức, trách nhiệm phục vụ nhân dân.

Tăng cường thanh kiểm tra, tích cực chỉ đạo theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán theo quy định. Nắm chắc tình hình về khiếu nại, tố cáo, chỉ đạo giải quyết dứt điểm khiếu kiện ngay ở cơ sở, nhất là các vụ khiếu kiện đông người, vượt cấp, không để xảy ra điểm nóng (*nhất là ở các khu điểm tái định cư thủy điện trên địa bàn*), gây mất trật tự, an toàn xã hội.

Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật, công tác xử lý vi phạm hành chính, góp phần ổn định an ninh trật tự, chấp hành pháp luật trên địa bàn huyện. Tích cực tuyên truyền, triển khai có hiệu quả Luật Phòng chống tham nhũng. Hàng năm UBND các xã, thị trấn, các cơ quan tham mưu thuộc UBND huyện xây dựng thực hiện nghiêm túc kế hoạch phòng chống tham nhũng. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính theo hướng hiện đại, khoa học; thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp và người dân.

Tăng cường công tác cải cách hành chính, trọng tâm là đổi mới phương thức làm việc của cơ quan hành chính nhà nước theo hướng nền hành chính phục vụ, nâng cao trách nhiệm công vụ và thái độ phục vụ Nhân dân của đội ngũ công chức. Duy trì các hoạt động thanh tra, kiểm tra, tổ chức lấy ý kiến của người dân, doanh nghiệp. Phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông vào công tác cải cách hành chính đảm bảo chính xác, công khai, tiết kiệm và hiệu quả.

2. Về dự toán ngân sách nhà nước năm 2022

Trong bối cảnh tác động của dịch Covid-19 có thể kéo dài, tập trung thực hiện chính sách tài khoá chủ động, linh hoạt, huy động hợp lý nguồn lực phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và phòng, chống dịch bệnh; điều hành thu, chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, triệt để tiết kiệm các khoản chi chưa thật cần thiết, đặc biệt là chi thường xuyên.

3. Thực hiện phòng, chống dịch thời gian tới

3.1. Việc thực hiện phòng, chống dịch trong thời gian tới phải quán triệt quan điểm: Đặt sức khoẻ, tính mạng người dân lên trên hết, trước hết; phát huy vai trò người dân là trung tâm, là chủ thể trong phòng, chống dịch. Thực hiện thích

ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 với lộ trình từng bước, chặt chẽ, phù hợp, khả thi; vừa phòng, chống dịch hiệu quả vừa khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm an dân, an sinh, trật tự, an toàn xã hội. Phòng, chống dịch là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, tiêm chủng, xét nghiệm, cách ly, điều trị là đặc biệt quan trọng, tiếp tục thực hiện yêu cầu 5K, đẩy mạnh truyền thông, ứng dụng công nghệ và đề cao ý thức, trách nhiệm của người dân, cộng đồng trong phòng, chống dịch bệnh.

3.2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng; huy động cả hệ thống chính trị, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong phòng, chống dịch. Làm tốt hơn nữa công tác dự báo, nâng cao năng lực quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện, phát huy trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền các cấp, nhất là ở cơ sở, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong phòng, chống dịch. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm tra, giám sát và phát huy tính tự chủ, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương và doanh nghiệp.

3.3. Chủ động xây dựng và tổ chức lộ trình thích ứng an toàn trên cơ sở độ bao phủ vắc-xin, năng lực đáp ứng của hệ thống y tế và diễn biến dịch bệnh; khi thực hiện giãn cách để phòng, chống dịch có hiệu quả thì từng bước nới lỏng các yêu cầu phòng, chống dịch với lộ trình cụ thể, khả thi để nhanh chóng phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm kiểm soát dịch bệnh.

3.4. Đẩy nhanh Chiến dịch tiêm chủng vắc-xin phòng Covid-19 an toàn, khoa học, hiệu quả. Thực hiện phấn đấu bao phủ vắc-xin 2 mũi cho người dân từ 18 tuổi trở lên và cho trẻ em theo quy định, thực hiện tiêm mũi tăng cường.

3.5. Quan tâm chăm sóc sức khỏe, tâm lý của người dân; chăm lo cho người nghèo, trẻ mồ côi, người yếu thế...; khắc phục các bất cập trong tổ chức học trực tuyến, tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các vi phạm trong phòng, chống dịch.

3.6. Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân di chuyển bảo đảm an toàn và tuân thủ các yêu cầu phòng, chống dịch.

3.7. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền và ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng, chống dịch, thống nhất một ứng dụng công nghệ bảo đảm kết nối, liên thông, thuận lợi khi sử dụng và an ninh, an toàn thông tin. Tăng cường, chủ động định hướng các hoạt động truyền thông tạo đồng thuận, niềm tin xã hội; nâng cao nhận thức, tinh thần tự giác, chủ động, tích cực của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và người dân trong thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và căn cứ nội dung của Chương trình hành động này xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế

của đơn vị, địa phương; kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện, đánh giá tình hình triển khai thực hiện gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch theo dõi, tổng hợp theo quy định.

2. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan và UBND các xã, thị trấn tuyên truyền sâu rộng, lồng ghép các nội dung triển khai thực hiện Chương trình hành động này tạo sự đồng thuận trong toàn huyện, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Kết luận số 20-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đề ra./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Lai Châu ; (B/c)
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- TT. Huyện ủy; (B/c)
- TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- TT. Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Cổng thông tin điện tử huyện (đăng tải);
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Văn